

Bản án số: **47/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 07-09-2024

Về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Ánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Nhớ

Ông Trần Trung Nam

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Lê Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 183/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 05 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 08 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 183A/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Lê Thùy Minh H**, sinh năm: 1998; Địa chỉ: F N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

**- Bị đơn:** Ông **Cao Văn Đ**, sinh năm 1992; Địa chỉ: F N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/05/2024, bản tự khai đề ngày 16/5/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Lê Thùy Minh H trình bày:**

**- Về quan hệ hôn nhân:** Bà Lê Thùy Minh H và ông Cao Văn Đ đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2019 tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cãi ,phát sinh nhiều mâu thuẫn mà không thể hoà giải. Nguyên nhân là do ông Đ không lo làm ăn, nghiện game, từ khi bà H sinh con cuộc sống mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Ông Đ

thường xuyên bỏ bê gia đình, không chăm sóc con chung, không có trách nhiệm về vấn đề kinh tế mà thường xuyên chơi bời. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân và bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Cao Văn Đ.

- *Về con chung*: Bà Lê Thùy Minh H xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là: Cao Lê Minh Hiếu, sinh ngày 16/01/2020. Khi ly hôn, bà H có nguyện vọng xin nuôi con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Lê Thùy Minh H khai nhận không có.

*Bị đơn Cao Văn Đ là ông mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên hoà giải, tham gia phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến phản hồi về việc bà Lê Thùy Minh H xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật, riêng bị đơn không thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thùy Minh H đối với bị đơn ông Cao Văn Đ về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Lê Thùy Minh H được ly hôn với ông Cao Văn Đ.

- *Về con chung*: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Cao Lê Minh H1, sinh ngày 16/01/2020 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Lê Thùy Minh H xác định không có nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Cao Văn Đ, sinh năm 1992 cư trú tại F N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Cao Văn Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là ông Cao Văn Đ.

[3] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tại phiên tòa, bà Lê Thùy Minh H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, bà H không thể tiếp tục chung sống với ông Đ. Do vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Cao Văn Đ.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Lê Thùy Minh H và ông Cao Văn Đ là hợp pháp. Theo bà H trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đ không có trách nhiệm về vấn đề kinh tế, không chăm sóc con chung, nghiện game nên thường xuyên bỏ bê gia đình. Theo Biên bản xác minh ngày 24/5/2024 của Tòa án tại địa phương mà ông Đ sinh sống xác minh bà H và ông Đ kết hôn và chung sống với nhau một thời gian tại địa chỉ F N, tổ E, phường T, quận T. Khi mâu thuẫn gia đình xảy ra ông Cao Văn Đ bỏ đi đâu, làm gì địa phương không rõ. Hiện nay, tại địa chỉ chỉ có bà H và con đang sống chung với ba mẹ bà H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác minh tại Công an xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An là nơi ông Đ đăng ký Hộ khẩu thường trú để xác định ông Đ có sinh sống tại đó hay không. Đồng thời, Tòa án cũng đã Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm kiếm ông Đ, nhiều lần Tòa án triệu tập ông Đ đến tham gia phiên hòa giải nhưng ông đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử có căn cứ định xác định mâu thuẫn vợ chồng như bà H trình bày là có thật và thực tế vợ chồng đã sống ly thân.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của bà H và ông Đ đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nguyện vọng xin được ly hôn của bà Lê Thùy Minh H là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Lê Thùy Minh H xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là: Cao Lê Minh Hiếu, sinh ngày 16/01/2020. Ly hôn, bà H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con sau ly hôn. Song việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt để không ảnh hưởng đến sự phát triển về tinh thần, thể chất cũng như quyền lợi của con. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân

thì bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cao Lê Minh H1 nên việc giao cháu H1 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng để không ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất và tinh thần của cháu là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà H không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Lê Thùy Minh H xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thùy Minh H phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; 266; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của nguyên đơn bà Lê Thùy Minh H đối với bị đơn ông Cao Văn Đ.

### **Tuyên xử:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thùy Minh H được ly hôn với ông Cao Văn Đ.

**2.** Về con chung: Giao con chung Cao Lê Minh H1, sinh ngày 16/01/2020 cho bà Lê Thùy Minh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Cao Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con

**3.** Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Lê Thùy Minh H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo biên lai thu số 0001161 ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí.

**4.** Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Kim Ánh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**